TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2020
Về việc Ly hôn và con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ,

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn và con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/QĐST-HGNĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nh; Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: Số 196 Trần Não, phường Bình An, Quận 02, thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đồng Xuân H; Nơi cư trú: Thôn 5, xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Nh trình bày: Chị và anh Đồng Xuân H kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có

đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ vào năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh H không chung thủy có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2012 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đồng Xuân H.

Về con chung: Chị và anh Đồng Xuân H có 01 con chung tên: Đồng Thị Vân Anh, sinh ngày 28/01/2008, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn nguyện vọng của chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được nuôi con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Nh trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đồng Xuân H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Đồng Xuân H vẫn không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Nh.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Trần Thị Nh đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là anh Đồng Xuân H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị Nh tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đồng Xuân H và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ nhân nhân: Cho chị Trần Thị Nh được ly hôn anh Đồng Xuân H; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con chung tên: Đồng Thị Vân Anh, sinh ngày 28/01/2008, cho chị Trần Thị Nh nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Nh không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Chị Trần Thị Nh không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân

mang tên Trần Thị Nh; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HĐ và Công an xã HĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Đồng Xuân H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Nh và anh Đồng Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HĐ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01, ngày 24/01/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2012 đến nay không còn quan tâm nhau. Nay để ổn định cuộc sống chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đồng Xuân H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Đồng Xuân H đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Nh. Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh H đã kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Nh, cho chị Trần Thị Nh được ly hôn anh Đồng Xuân H.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị Nh và anh Đồng Xuân H có 01 con chung tên: Đồng Thị Vân Anh, sinh ngày 28/01/2008, khi ly hôn nguyện vọng của chị Hường là được tiếp tục nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đồng Xuân H vắng mặt không có ý kiến trình bày về con chung, tuy Nh việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình xác định kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị Trần Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặt khác con chung có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị Nh để ổn định cuộc sống. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Đồng Thị Vân Anh cho chị Trần Thị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi

hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Nh trình bày để chị và anh Đồng Xuân H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đồng Xuân H chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung:

Chị Trần Thị Nh trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đồng Xuân H chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Nh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51,Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Nh được ly hôn anh Đồng Xuân H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đồng Thị Vân Anh, sinh ngày 28/01/2008, cho Trần Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Nh phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003421, ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã HĐ, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đắc Hân **Doãn Văn Sáng** **Lê Thị Sự**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Quảng Thanh, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng **Lê Thị Sự**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng	**Lê Thị Sự**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện TN,thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

Lê Thị Sự